TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2018.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Suốt.

2. Bà Lâm Thị Tám.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/9/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Kiều T, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Số 170/2 khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Dương Việt H, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 97, ấp Vĩnh B, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 22/8/2018, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Trương Thị Kiều T trình bày: Bà và ông Dương Việt H kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại phường B, thành phố S, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, ông H bỏ về nhà cha mẹ ruột của ông ở ấp Vĩnh B, xã G, huyện M. Nên kể từ tháng 01 năm 2018 vợ chồng không còn chung sống với nhau đến nay. Bà T xác định hôn nhân không còn hạnh phúc, bà và ông H không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Dương Việt H.

Về con chung: Bà Trương Thị Kiều T và ông Dương Việt H có hai người con chung tên Dương Phước Th, sinh ngày 29/11/2014 và Dương Ngọc Ngân Qu, sinh ngày 23/9/2017, cả hai người con hiện nay đang sống với bà T. Bà T yêu cầu được quyền nuôi cả hai người con. Không yêu cầu ông Dương Việt H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Dương Việt H:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp, tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Dương Việt H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông H không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông H cũng không đến Toà án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn ông Dương Việt H đã được cấp, tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Dương Việt H.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Kiều T; Về con chung: Giao cho bà Trương Thị Kiều T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Dương Phước Th, sinh ngày 29/11/2014 và Dương Ngọc Ngân Qu, sinh ngày 23/9/2017 đến tuổi trưởng thành; Ông Dương Việt H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Hẹn cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Bị đơn, ông Dương Việt H đã được cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai, nhưng ông Hẹn vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Dương Việt H.

Về nội dung:

[1] Vụ kiện của bà Trương Thị Kiều T và ông Dương Việt H là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bà Trương Thị Kiều T và ông Dương Việt H kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Trương Thị Kiều T và ông Dương Việt H là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông H, vì kể từ tháng 01 năm 2018 đến nay bà và ông H không còn sống chung, không còn quan tâm nhau, bà không còn tình cảm với ông H, kể từ khi bà gửi đơn yêu cầu ly hôn đến Tòa án, bà và ông H không còn liên hệ với nhau, giữa bà và ông H không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Trương Thị Kiều T và ông Dương Việt H không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Kiều T.

[2] Về con chung: Bà Trương Thị Kiều T và ông Dương Việt H có hai người con tên Dương Phước Th, sinh ngày 29/11/2014 và Dương Ngọc Ngân Qu, sinh ngày 23/9/2017, hiện nay con chung đang sống với bà T. Bà T yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi …". Cháu Dương Phước Th, sinh ngày 29/11/2014 vừa tròn 04 tuổi và Dương Ngọc Ngân Qu, sinh ngày 23/9/2017 hiện nay hơn 01 tuổi, hiện nay do bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, để đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu, nên tiếp tục giao cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ tốt hơn cho các cháu. Nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cho bà Trương Thị Kiều T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Phước Th và Dương Ngọc Ngân Qu đến tuổi trưởng thành.

Ông Dương Việt H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Thị Kiều T là người trực tiếp nuôi con, nhưng bà T cho rằng đủ khả năng để nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận ý kiến của bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Trương Thị Kiều T trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Trương Thị Kiều T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Vấn đề Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kiều T được quyền ly hôn với ông Dương Việt H.

Về con chung: Giao cho bà Trương Thị Kiều T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Dương Phước Th, sinh ngày 29/11/2014 và Dương Ngọc Ngân Qu, sinh ngày 23/9/2017 đến tuổi trưởng thành.

Ông Dương Việt H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Thị Kiều T không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà Trương Thị Kiều T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002645 ngày 31/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Như vậy, bà T đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể

từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia Hòa 2
(Giấy CNKH sô 54 ngày 14/8/2015);
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ái Mỹ